

Số: 26/2020/QĐST- HNGĐ

KĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HUNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Huế;

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986.

Nguyên quán, nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã H, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan: Cháu Nguyễn Duy T1, sinh ngày 25/9/2008 và cháu Nguyễn Trường V, sinh ngày 01/3/2013 (Cháu T1 và cháu V hiện đang ở với bố tại: thôn Đ, xã H, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Duy T1 và cháu Nguyễn Trường V: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L anh Nguyễn Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Duy T1, sinh ngày 25/9/2008 và cháu Nguyễn Trường V, sinh ngày 01/3/2013. Anh T và chị L thỏa thuận anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy T1, chị L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trường V đến tuổi thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị L và anh T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001704 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND, Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Huy

